

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm ...

PHIẾU KHẢO SÁT ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Phục vụ xây dựng Chính quyền số)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ quan:

2. Người cung cấp thông tin:

NKS1: Lãnh đạo đơn vị

Họ và tên:

Chức vụ:

Số điện thoại liên hệ:

NKS2: Đại diện Văn phòng

Họ và tên:

Chức vụ:

Số điện thoại liên hệ:

NKS3: Đại diện phụ trách CNTT

Họ và tên:

Chức vụ:

Số điện thoại liên hệ:

3. Cơ cấu tổ chức của cơ quan (NKS2)

Số lượng các phòng/bộ phận thuộc cơ quan: phòng/bộ phận.

Tổng số cán bộ công chức của cơ quan:

4. Chức năng, nhiệm vụ (NKS2)

(Đề nghị nêu tên, số, ngày, trích yếu các văn bản và có bản sao văn bản gửi kèm theo)

B. NỘI DUNG KHẢO SÁT

1. Hiện trạng nhân lực của Sở: (NKS2)

- Tổng số nhân lực của Sở: người

- Phân loại nhân lực Sở theo chuyên môn:

+ Có chuyên môn về công nghệ thông tin: người

+ Có chuyên môn về điện tử - viễn thông: người

+ Có chuyên môn khác: người

- Phân loại nhân lực Sở theo trình độ:

- + Có trình độ trên đại học: người
- + Có trình độ đại học, cao đẳng: người
- + Có trình độ khác: người

2. Loại hình hoạt động của Sở (NKS2)

- Nhà nước cấp kinh phí toàn bộ ☐
- Nhà nước cấp một phần kinh phí ☐
- Tự trang trải toàn bộ kinh phí ☐

3. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh (NKS3)

3.1. Sơ đồ mạng hiện tại.

- Cung cấp sơ đồ kết nối mạng tổng thể của tỉnh:

3.2. Tổng số máy tính:

- Số lượng máy chủ:
- Số lượng máy trạm:

3.3. Chức năng và cấu hình của các máy chủ (máy chủ web, mail, DNS...):

Loại máy chủ	SL	Cấu hình cơ bản	Chức năng	Năm đầu tư	Cần nâng cấp (đánh dấu x)

Loại máy chủ	SL	Cấu hình cơ bản	Chức năng	Năm đầu tư	Cần nâng cấp (đánh dấu x)

Ghi chú thêm (nếu có):

3.4. Thông số các thiết bị, phần mềm khác:

Loại thiết bị	SL	Cấu hình cơ bản	Chức năng	Năm đầu tư	Cần nâng cấp (đánh dấu x)
1. Thiết bị lưu trữ (Storage, SAN ...)					
2. Thiết bị chuyển mạch					
3. Phần mềm ảo hóa					
4. Các thiết bị, phần mềm khác					

Loại thiết bị	SL	Cấu hình cơ bản	Chức năng	Năm đầu tư	Cần nâng cấp (đánh dấu x)

3.5. Hình thức kết nối Internet:

- | | | |
|------------------------------|----------------|------|
| - Số kết nối FTTH: | Tốc độ kết nối | Mbps |
| - Số kết nối Leased line: | Tốc độ kết nối | Mbps |
| - Số kết nối Truyền số liệu: | Tốc độ kết nối | Mbps |

3.6 Mô hình triển khai

(Sơ đồ mô hình thiết kế Trung tâm Dữ liệu tỉnh hiện tại)

Mô hình triển khai Database firewall

- Mô hình đầu nối và triển khai ảo hóa
- Mô hình hệ thống backup

4. Mô hình công nghệ tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh (NKS3)

4.1. Mô hình dữ liệu:

- Theo mô hình tập trung: cho cả 2 site ☐

(các huyện không có hoặc không quản lý máy chủ, mọi dữ liệu, ứng dụng đều chạy trên máy chủ đặt tại Trung tâm, do Trung tâm quản lý)

- Theo mô hình phân tán: ☐

(các huyện tự quản lý máy chủ, dữ liệu, ứng dụng của huyện chạy trên máy chủ do huyện quản lý, các máy chủ của huyện có kết nối với máy chủ của Trung tâm để trao đổi, sao lưu dữ liệu)

- Theo mô hình kết hợp: ☐

(một số huyện tự quản lý máy chủ, một số huyện không có máy chủ)

4.2. Kiến trúc (phân lớp, cấu trúc từng lớp...)

Vẽ hình kiến trúc (nếu có)

.....

4.3. Tổ chức hệ thống cơ sở dữ liệu:

4.3.1. Mô hình tổng thể cơ sở dữ liệu (vẽ hình hoặc gửi kèm sơ đồ nếu có).

.....

4.3.2. Các CSDL nào đang lưu trữ:

STT	Tên cơ sở dữ liệu	Có	Không
1.	Cơ sở dữ liệu thống kê kinh tế xã hội		
2.	Cơ sở dữ liệu về tài chính, ngân sách		
3.	Cơ sở dữ liệu thống kê văn bản pháp luật		
4.	Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức		
5.	Cơ sở dữ liệu dân cư		
6.	Cơ sở dữ liệu đất đai		
7.	Cơ sở dữ liệu văn bản điều hành		
8.	Cơ sở dữ liệu email		
9.	Cơ sở dữ liệu Thủ tục hành chính		
10.	Cơ sở dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính		
11.	Cơ sở dữ liệu thi đua khen thưởng		
12.	Cơ sở dữ liệu và số hóa dữ liệu ngành Thanh tra.		
13.	Cơ sở dữ liệu ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
14.	Cơ sở dữ liệu ngành Y tế.		
15.	Cơ sở dữ liệu ngành Giao thông Vận tải.		
16.	Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.		
17.	Cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp.		

4.4. Giải pháp bảo mật, an toàn thông tin (về công nghệ bảo mật, về quy trình bảo mật, về nhân lực cho an toàn thông tin ,...)

Hiện nay đơn vị đang sử dụng công nghệ bảo mật nào?

Tên giải pháp <i>Firewall, Thiết bị phát hiện, phòng chống xâm nhập -IPS, IDS...</i>	Nhà cung cấp/Hãng cung cấp	Năm áp dụng	Đánh giá hiệu quả	
			<i>Tốt</i>	<i>Không tốt</i>

a) Đơn vị đã xây dựng quy trình về bảo mật, an toàn thông tin cho Trung tâm chưa?

Có ☐

Không ☐

Giải pháp an toàn vật lý (kể tên thiết bị cứng):

b) Giải pháp an toàn sử dụng phần mềm: (phần mềm diệt virus, phần mềm mã hóa, phần mềm tường lửa ...)

c) Đơn vị đã xây dựng quy trình về xử lý khi xảy ra mất an toàn vật lý và an toàn dữ liệu:

Có ☐

Không ☐

Nêu rõ quy trình (nếu có)

4.5. Giải pháp cho hạ tầng dùng chung

Giải pháp hệ thống hạ tầng dùng chung					
STT	Giải pháp	Tình trạng triển khai		Năm triển khai	Ghi chú
		Có	Chưa		
Site Mỹ Tho					
1	Mạng diện rộng bằng công nghệ VPN	☐	☐		
2	Lưu trữ SAN	☐	☐		
3	Máy chủ phiến (blade)	☐	☐		
4	Ảo hóa máy chủ VMware	☐	☐		
5	Đám mây hạ tầng	☐	☐		
6	Phòng chống tấn công, phòng chống virus, lọc thư rác	☐	☐		
7	Tường lửa Web mã nguồn mở	☐	☐		
8	Quản lý sự kiện bảo mật thông tin (Security Information Event Management (SIEM)) mã nguồn mở	☐	☐		
9	Tạo máy chủ dự phòng bằng kỹ thuật vmware replication	☐	☐		
10	Phòng chống tấn công có chủ đích (APT)	☐	☐		
11	Mạng diện rộng với cộng nghệ đô thị (MAN)	☐	☐		

Giải pháp hệ thống hạ tầng dùng chung					
STT	Giải pháp	Tình trạng triển khai		Năm triển khai	Ghi chú
		Có	Chưa		
12	Internet tập trung	☐	☐		
13	Phòng chống tấn công từ chối dịch vụ	☐	☐		
14	Quản lý sự kiện bảo mật thông tin (Security Information Event Management (SIEM))	☐	☐		
15	Thiết bị Tường lửa ứng dụng web (Web Application Firewall -WAF)	☐	☐		
16	Bảo mật dựa trên phần mềm SDS (software-defined security)	☐	☐		
17	Dự phòng và phục hồi sau thảm họa	☐	☐		
18	Big Data	☐	☐		
19	Giải pháp khác ...				
Site Cao Lãnh					
1.	Mạng diện rộng bằng công nghệ VPN	☐	☐		
2.	Lưu trữ SAN	☐	☐		
3.	Máy chủ phiến (blade)	☐	☐		
4.	Ảo hóa máy chủ VMware	☐	☐		
5.	Đám mây hạ tầng	☐	☐		
6.	Phòng chống tấn công, phòng chống virus, lọc thư rác	☐	☐		
7.	Tường lửa Web mã nguồn mở	☐	☐		
8.	Quản lý sự kiện bảo mật thông tin (Security Information Event Management (SIEM)) mã nguồn mở	☐	☐		
9.	Tạo máy chủ dự phòng bằng kỹ thuật vmware replication	☐	☐		
10.	Phòng chống tấn công có chủ đích (APT)	☐	☐		
11.	Mạng diện rộng với công nghệ đô thị (MAN)	☐	☐		

Giải pháp hệ thống hạ tầng dùng chung					
STT	Giải pháp	Tình trạng triển khai		Năm triển khai	Ghi chú
		Có	Chưa		
12.	Internet tập trung	☐	☐		
13.	Phòng chống tấn công từ chối dịch vụ	☐	☐		
14.	Quản lý sự kiện bảo mật thông tin (Security Information Event Management (SIEM))	☐	☐		
15.	Thiết bị Tường lửa ứng dụng web (Web Application Firewall -WAF)	☐	☐		
16.	Bảo mật dựa trên phần mềm SDS (software-defined security)	☐	☐		
17.	Dự phòng và phục hồi sau thảm họa	☐	☐		
18.	Big Data	☐	☐		
19.	Giải pháp khác ...				

5. Các chức năng chính của Trung tâm Dữ liệu tỉnh (NKS3)

5.1. Đang lưu trữ (hosting) và quản lý trang/cổng thông tin điện tử của tỉnh:

Có ☐ Không ☐

5.2. Đang lưu trữ và quản lý hệ thống thư điện tử của tỉnh:

Có ☐ Không ☐

Nếu không thì hệ thống thư điện tử đang sử dụng hình thức nào?

.....

5.3. Đang lưu trữ và quản lý hệ thống văn bản và điều hành của tỉnh?:

Có ☐ Không ☐

Nếu không thì đang sử dụng hình thức nào?

5.4. Đang lưu trữ và quản lý các hệ thống quản lý nội bộ khác của tỉnh:

Có ☐ Không ☐

Nêu tên các hệ thống quản lý nội bộ này (nếu có):

1.
2.
3.
4.
5.

5.5. Đã thực hiện tích hợp dữ liệu để xây dựng các báo cáo tổng hợp, kho dữ liệu tổng hợp của tỉnh.

Có ☐ Không ☐

Nếu có, hãy nêu rõ các thông tin trong báo cáo tổng hợp và các dữ liệu cơ sở được sử dụng để tích hợp

.....

5.6. Đang lưu trữ và quản lý các DVCTT của tỉnh?:

Có ☒ Không ☐

6. Đánh giá chung về hoạt động của Trung tâm Dữ liệu tỉnh (NKS3)

6.1. Đánh giá về cơ sở hạ tầng của Trung tâm:

Tốt ☐ Chưa tốt ☐

Ý kiến khác bổ sung:

.....

6.2. Đánh giá về chức năng, nhiệm vụ mà Trung tâm đang đảm nhiệm:

(Nêu ý kiến về sự cần thiết/ không cần thiết của các chức năng, nhiệm vụ mà trung tâm đang đảm nhiệm)

.....

.....

6.3. Đánh giá chung về hiệu quả hoạt động của Trung tâm:

Tốt ☐

Chưa tốt ☐

Nêu ý kiến:

Cần nâng cấp thêm về hạ tầng.

7. Khảo sát về An toàn thông tin (NKS3)

7.1 Mô hình hiện trạng an toàn thông tin

- Cung cấp sơ đồ hiện trạng các trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng:

.....

7.2 Phương án đảm bảo an toàn thông tin

- Anh chị vui lòng cho biết các phương án đã triển khai?

☐ Phần mềm phòng chống virus:

+ Tên phần mềm:

+ Quy mô: ☐ Toàn bộ máy chủ ☐ Toàn bộ máy trạm ☐ Một phần

☐ Thiết bị tường lửa. Nêu tên:

☐ Ứng dụng mã hóa. Nêu tên

☐ Thiết bị phòng chống xâm nhập. Nêu tên Hệ thống ngăn chặn xâm nhập (IPS), Advanced Threat Protection (ATP).

☐ Các thiết bị khác. Nêu tên:

7.3 Phương án quản lý an toàn thông tin

Tỉnh đã có phương án, quy trình quản lý ATTT chưa?

☐ Đã có

☐ Chưa có

Nếu có vui lòng cung cấp số văn bản, quyết định phê duyệt.

Tỉnh đã triển khai các biện pháp triển khai thường xuyên hàng năm nào dưới đây?

☐ Tổ chức diễn tập an toàn thông tin

☐ Tổ chức bộ máy về an toàn thông tin. Nêu số văn bản, quyết định thành lập (nếu có):
.....

Các phương án quản lý an toàn thông tin khác:

8. Hiện trạng phần mềm, ứng dụng, Hệ thống thông tin/CSDL do Trung ương, Bộ ngành triển khai đồng bộ xuống địa phương (NKS3)

TT	Tên các phần mềm, Hệ thống thông tin/CSDL	Mô tả chức năng của phần mềm, HTTT/CSDL	Địa chỉ truy cập hệ thống	Hình thức sử dụng (Điền “X”)		Số lượng đơn vị triển khai/Sử dụng trên địa bàn tỉnh	Tên đơn vị có liên thông, chia sẻ, kết nối (Bảo hiểm, thuế ...)	Quy mô và phạm vi đầu tư cấp bộ
				Cấp tài khoản để dùng	Chuyển giao phần mềm để dùng			
1.								
2.								
3.								
4.								

9. Hiện trạng phần mềm, ứng dụng, Hệ thống thông tin/CSDL do cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành (các CSDL chuyên ngành, CSDL dùng chung,) (NKS3)

TT	Tên các phần mềm, Hệ thống thông tin/CSDL	Mô tả chức năng	Có liên thông, chia sẻ với phần mềm nào không? (nếu có kể tên)	Đơn vị quản lý, vận hành
1.				
2.				
3.				

TT	Tên các phần mềm, Hệ thống thông tin/CSDL	Mô tả chức năng	Có liên thông, chia sẻ với phần mềm nào không? (nếu có kể tên)	Đơn vị quản lý, vận hành
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				
10.				
11.				
12.				
13.				
14.				
15.				
16.				
17.				
18.				

TT	Tên các phần mềm, Hệ thống thông tin/CSDL	Mô tả chức năng	Có liên thông, chia sẻ với phần mềm nào không? (nếu có kể tên)	Đơn vị quản lý, vận hành
19.				
20.				
21.				
22.				
23.				
24.				
25.				
26.				
27.				
28.				
29.				
30.				

10. Tình hình triển khai nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, Chiến lược CNTT, chuyển đổi số... (NKS3)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Tình hình, kết quả thực hiện	Căn cứ văn bản
1				
2				
3				
...				

11. Danh mục hệ thống thông tin, ứng dụng, dịch vụ, cơ sở dữ liệu đăng ký triển khai đến năm 2030 (NKS3)

TT	Tên HTTT, ứng dụng, CSDL	Mô tả	Quy mô, phạm vi triển khai	Năm thực hiện	Hình thức thực hiện (gồm: thường xuyên; nâng cấp; mở rộng; xây dựng, đầu tư mới; thuê dịch vụ)
1					
2					
...					

10. Nêu những khó khăn nào khác đang cản trở việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh rộng rãi trong tỉnh? (NKS1/ NKS 2/ NKS 3)**NKS1**

- ☐ Kinh phí đầu tư cho CNTT, chuyển đổi số
- ☐ Năng lực sử dụng CNTT của đội ngũ cán bộ và người dân
- ☐ Các phần mềm thuộc nhiều nhà cung cấp khác nhau, khó khăn trong việc hỗ trợ kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng
- ☐ Dữ liệu các phần mềm chưa liên thông, đồng bộ
- ☐ Khác (vui lòng liệt kê)

NKS2

- ☐ Kinh phí đầu tư cho CNTT, chuyển đổi số
- ☐ Năng lực sử dụng CNTT của đội ngũ cán bộ và người dân
- ☐ Các phần mềm thuộc nhiều nhà cung cấp khác nhau, khó khăn trong việc hỗ trợ kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng
- ☐ Dữ liệu các phần mềm chưa liên thông, đồng bộ
- ☐ Khác (vui lòng liệt kê)

NKS3

- ☐ Kinh phí đầu tư cho CNTT, chuyển đổi số
- ☐ Năng lực sử dụng CNTT của đội ngũ cán bộ và người dân
- ☐ Các phần mềm thuộc nhiều nhà cung cấp khác nhau, khó khăn trong việc hỗ trợ kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng
- ☐ Dữ liệu các phần mềm chưa liên thông, đồng bộ
- ☐ Khác (vui lòng liệt kê)

.....

ĐẠI DIỆN VĂN PHÒNG	ĐẠI DIỆN PHỤ TRÁCH CNTT	LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ <i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i>